

Bản án số: **02/2019/DS - PT**

Ngày: 24-12-2019

*“V/v: Đòi lại đất và yêu cầu hủy
Giấy chứng nhận quyền sử dụng
đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long

Các thẩm phán Ông Nguyễn Cường

Ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2019/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc: *“Đòi lại đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Cụ **Võ Bá D**, sinh năm 1940;

Địa chỉ: Số 33 đường V, tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Đỗ Hồng T**, sinh năm 1967, Địa chỉ: Số 114/112B đường C2, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 25/3/2019). Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Trang Sỹ X**
– Luật sư –thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

* *Bị đơn*: Ông **Võ Bá P**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 01 đường T1, tổ dân phố 12, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Trụ sở: Thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đặng Đại T2** - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Cụ **Trần Thị Kim L1**, sinh năm 1948,

Địa chỉ cư trú: số 33 đường V, tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ L1: Bà **Võ Thị Tố U**, sinh năm 1975, Địa chỉ: số 123 đường D3, phường 25, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 25/4/2019). Có mặt.

3. Cụ **Nguyễn Thị Hoài Th**, sinh năm 1950,

Địa chỉ cư trú: số 89 đường Lý Thường Kiệt, phường Đồng Mỹ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Bà **Võ Thị Ph1**; Địa chỉ: Đội 2, thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

2. Bà **Võ Thị Ph2**; Địa chỉ: số 16, đường B2, phường Đ2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

3. Cụ **Hoàng Thị H2**, 83 tuổi; Địa chỉ: Đội 2, thôn TL, xã L3, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

4. Cụ **Nguyễn Thị Đ**; Địa chỉ: số 313 đường L4, tổ dân phố 11, phường Đ3, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

5. Cụ **Võ Mạnh Ph3**, 80 tuổi; Địa chỉ: Đội 2, thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

6. Cụ **Ngô Đ**, 85 tuổi; Địa chỉ: Đội 2, thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

7. Ông **Hoàng Đình L2**, sinh năm 1952; Địa chỉ: Tổ 8, khu vực 2, phường TX, thành phố H5, tỉnh Thừa Thiên Huế.

8. Cụ **Võ Như H3**; Địa chỉ: Đội 5, thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

9. Ông **Phạm Xuân T3**; Địa chỉ: Đội 2, thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

10. Ông **Phạm Xuân Th**; Địa chỉ: Đội 2, thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh

Quảng Bình.

11. Bà **Nguyễn Thị H4**, sinh năm 1954; Địa chỉ: Đội 5, thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

12. Cụ **Đặng Đình T4**, sinh năm 1928; Địa chỉ: Thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

13. Cụ **Đặng Ngọc Đ**; Địa chỉ: Thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

14. Ông **Võ Bá Th1**; Địa chỉ: Đội 6, thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

15. Ông **Nguyễn Tấn Kh**, 72 tuổi; Địa chỉ: Thôn Tuy Lộc, xã Lộc Thủy, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

16. Ông **Nguyễn Cao T5**; Địa chỉ: Thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

17. Ông **Nguyễn Cao C**; Địa chỉ: Thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

18. Ông **Nguyễn Cao B1**; Địa chỉ: Thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Đều vắng mặt.

* Người kháng cáo: Nguyên đơn – cụ Võ Bá D và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – cụ Trần Thị Kim L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn cụ Võ Bá D và người đại diện theo ủy quyền của cụ D trình bày:

Cuối năm 1975, cụ Võ Bá D nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 diện tích khoảng 490m² cùng ngôi nhà gắn liền với đất tọa lạc tại đội 18 (nay là đội 2) thôn Đ1, P1, huyện L từ cụ Hoàng Tr cán bộ miền Nam tập kết đã chuyển về quê sinh sống. Để phù hợp với việc chuyển nhượng cụ đã làm đơn gửi Ban quản trị Hợp tác xã Đ1 vào ngày 22/5/1976 và được ông Võ Như H3 lúc đó là Chủ nhiệm Ban quản trị Hợp tác xã chứng thực việc chuyển nhượng.

Năm 1976, cụ có quyết định vào thành phố H5 công tác, năm 1978 vợ cụ là cụ Trần Thị Kim L1 cũng chuyển vào thành phố H5 công tác, phần đất đai và nhà ở vợ chồng cụ giao lại cho bố mẹ cụ trông coi. Sau đó bố mẹ cụ lần lượt qua đời (vào các năm 1980 và 1988). Năm 1986, em gái cụ là bà Võ Thị Ph1 đi lấy chồng ra ở riêng, cụ vẫn nhờ em gái đi lại trong coi nhà cửa và thu hoạch cây cối trong vườn. Năm 1989, vợ chồng cụ có quyết định chuyển về thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình công tác. Năm 1991, địa phương có chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) cho những người có đủ điều kiện

cấp giấy, tuy nhiên do đang công tác ở xa và không được thông báo để làm thủ tục kê khai. Sau này cụ mới biết ngày 04/6/1991 Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện L đã cấp GCNQSDĐ cho ông Võ Bá P (ông P là cháu ruột gọi cụ D bằng bác) trên thửa đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng cụ. Lúc này Võ Bá P mới 19 tuổi là học sinh, không có liên quan gì đến thửa đất, chưa có đủ năng lực tài chính để mua nhà, đất. Việc UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Võ Bá P không có cơ sở pháp lý, không xác định nguồn gốc đất, trình tự thủ tục cấp không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình cụ. Do đó, cụ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Võ Bá P trả lại toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 tại thôn Đ1, P1, huyện L cho vợ chồng cụ; Tuyên hủy GCNQSDĐ tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 tại thôn Đ1, P1, huyện L của UBND huyện L cấp trái pháp luật ngày 04/6/1991.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Bá P trình bày: Năm 1978, gia đình cụ Võ Bá D chuyển vào Huế công tác và sinh sống, theo thỏa thuận giữa vợ chồng cụ Võ Bá D với ông bà nội của ông P là cụ Võ Bá C1 và cụ Phan Thị V1. Theo đó ông bà nội ông P bán nhà ở tại Đội 21, thôn Đ1, P1 để lấy tiền cho vợ chồng cụ Võ Bá D vào Huế mua nhà đất, còn ông bà tới sinh sống tại nhà vợ chồng cụ D tại Đội 2 thôn Đ1.

Năm 1979, do nhà cũ, bị mối, mọt và lũ lụt làm ngôi nhà xuống cấp trầm trọng nhưng cụ C1 và cụ V1 không có khả năng tu sửa. Tháng 5 năm 1980 cụ V1 mất tại ngôi nhà này, do ngôi nhà không thể tiếp tục sử dụng được nữa nên bố, mẹ ông P là cụ Võ Bá D1 và cụ Nguyễn Thị Hoài Th đã mua gỗ và vật liệu xây dựng làm lại nhà gỗ mới và xây dựng nhà ở và tường rào như hiện nay, còn nhà cũ trước không sử dụng được gì. Quá trình cụ D1, cụ Th làm nhà cụ Võ Bá D có ra tham gia và không có ý kiến gì. Năm 1988 cụ Võ Bá C1 mất, việc trong coi nhà do cô ruột Võ Thị Ph1 trông coi.

Năm 1991, thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cô Võ Thị Ph1 xuống Đ tìm gặp vợ chồng cụ Võ Bá D bàn chuyện liên quan đến nhà, đất ở quê do cụ C1, cụ V1 để lại. Lúc này cụ D trả lời nhà bố mẹ ở quê do vợ chồng chú Do làm, o về hỏi chú Do. Sau đó cô Ph1 có trao đổi với vợ chồng cụ D1 về việc cụ C1 trước khi mất có di nguyện nhà ở hiện tại do vợ chồng cụ D1 làm nên sau này đất đai, nhà ở giao lại cho con cụ D1 để làm nơi thờ tự tổ tiên. Thời gian này ông P đang học tại Đại học Huế, được sự nhất trí của các thành viên trong gia đình cụ C1 ông P về quê cùng cô Ph1 đến UBND P1 kê khai làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc ông Võ Bá P được UBND huyện L cấp GCNQSDĐ vào năm 1991 vợ chồng cụ Võ Bá D đều biết nhưng

không ý kiến gì.

Quá trình sử dụng đất ông Võ Bá P đã tôn tạo đồ thêm đất, sửa chữa nhà hai đợt và nộp lệ phí sử dụng đất cho Nhà nước theo quy định, hàng năm toàn bộ chi nhánh dòng tộc đều về ngôi nhà này để thờ phụng tổ tiên, ông bà, mọi việc vợ chồng cụ D đều biết.

Nay cụ Võ Bá D khởi kiện đòi lại nhà, đất và yêu cầu hủy GCNQSDĐ của UBND huyện L đã cấp cho ông Võ Bá P, ông P không nhất trí và đề nghị Tòa án không chấp nhận việc khởi kiện của nguyên đơn.

Cụ Trần Thị Kim L1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án trình bày:

Cụ và cụ Võ Bá D là vợ chồng, cụ L1 hoàn toàn nhất trí với các nội dung và yêu cầu của cụ Võ Bá D đã trình bày và yêu cầu tại Tòa án. Cụ L1 đề nghị Tòa án buộc ông Võ Bá P trả lại đất và tài sản gắn liền với đất cho vợ chồng cụ tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 P1, huyện L và yêu cầu hủy GCNQSDĐ của UBND huyện L đã cấp cho ông Võ Bá P.

Cụ Nguyễn Thị Hoài Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án trình bày: Cụ và cụ Võ Bá D1 (đã mất năm 2016) là vợ chồng, ông Võ Bá P là con trai cụ. Thửa đất hiện nay cụ Võ Bá D tranh chấp với Võ Bá P có nguồn gốc là của vợ chồng cụ Võ Bá D, năm 1978 vợ chồng cụ D chuyển vào Huế công tác, do nhà cũ hỏng không bán được nên bố mẹ chồng của cụ là cụ C1 và cụ V1 đã đổi nhà cho cụ D (vợ chồng cụ D bán nhà bố mẹ, vì nhà bố mẹ có giá trị hơn để lấy tiền vào Huế mua nhà) theo đó cụ C1 và cụ V1 đến sinh sống tại nhà vợ chồng cụ D từ năm 1978. Do nhà ở của bố mẹ bị hư hỏng nên cuối năm 1980 vợ chồng cụ đã mua gỗ và vật liệu xây dựng làm nhà mới cho bố mẹ (nhà ở hiện nay). Quá trình làm nhà cho bố mẹ ở và nguyện vọng của bố giao nhà, đất cho cháu Võ Bá P vợ chồng cụ Võ Bá D và anh, chị em, họ hàng trong dòng tộc đều biết và nhất trí. Nay cụ D khởi kiện đòi lại đất và tài sản trên đất cụ không đồng ý, cụ đề nghị Tòa án xử bác đơn cụ D.

Ủy ban nhân dân huyện L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án: Trong quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Tòa án đã triệu tập nhiều lần và có văn bản đề nghị của người tham gia tố tụng, giao nộp tài liệu chứng cứ và có ý kiến bằng văn bản về việc khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 15 tháng 01 năm 2019 UBND huyện L có Công văn số 115/UBND - TNMT trả lời về việc không tìm thấy hồ sơ liên quan đến việc cấp GCNQSDĐ cho ông Võ Bá P tại thửa 340, tờ bản đồ số 14 P1, huyện L và không có ý kiến phản hồi việc yêu cầu hủy GCNQSDĐ của nguyên đơn.

Với các nội dung trên,

**Tại bản án dân sự thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019,
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:**

Căn cứ vào Điều 34, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 227, Điều 229 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 5 Điều 13 Luật đất đai năm 1987; Điều 98, Điều 99, điểm d khoản 1 Điều 100, Điều 202 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; tiết 4 điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của cụ Võ Bá D về việc buộc ông Võ Bá Phong trả lại 490,2m² đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 (nay là thửa số 27, tờ bản đồ số 43) thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 182925 ngày 04/6/1991 của Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho ông Võ Bá P.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi lại tài sản gắn liền với đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 (nay là thửa số 27, tờ bản đồ số 43) thôn Đ1, xã Phong Thủy, huyện L của cụ Võ Bá D, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định,

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, nguyên đơn – cụ Võ Bá D và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – cụ Trần Thị Kim L1 kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

Năm 1975, vợ chồng cụ Võ Bá D, cụ Trần Thị Kim L1 mua nhà ở của cụ Hoàng Tr tại đội 18, thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Năm 1976, cụ D có đơn gửi Ban quản trị Hợp tác xã Đ1, P1 xin đất ở tại diện tích mua lại nhà của cụ Hoàng Tr, đơn của cụ Võ Bá D được ông Võ Như H3 thay mặt ban quản trị Hợp tác xã xác nhận nội dung “.. Nhất trí cho gia đình anh D được ở trên mảnh đất của gia đình anh Tr đã chuyển vào quê ở Miền Nam. Vậy Hợp tác xã chứng nhận để gia đình anh D được sử dụng và có quyền sở hữu trên mảnh đất đó” và ký, ghi họ tên nhưng không đóng dấu của Hợp tác xã Đ1 (bl 17)

Năm 1978, vợ chồng cụ Võ Bá D chuyển vào thành phố H5 công tác nên

đã chuyển giao cho bố mẹ cụ D là cụ Võ Bá C1 và cụ Phan Thị V1 ở (lúc đó cụ C1 và cụ V1 đã có nhà và đất ở tại Đội 21 thôn Đ1, P1). Năm 1981, vợ chồng cụ Võ Bá D1, cụ Nguyễn Thị Hoài Th (cụ D1 là em trai cụ D) đã mua vật liệu về xây dựng nhà mới (nhà ở hiện nay trên thửa đất tranh chấp); Năm 1985 vợ chồng cụ D1 và cụ Th tiếp tục tôn tạo xây dựng tường rào bao quanh và đổ phần mái trước ngôi nhà, trong thời gian làm nhà và sau này vợ chồng cụ D, cụ L1 có về thăm Bố, giỗ Mẹ nhưng không có ý kiến gì và cũng không có đóng góp gì vào việc xây dựng, tôn tạo nhà và tường rào.

Năm 1991, thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Võ Bá P (ông P là con trai cụ Võ Bá D1 và cụ Nguyễn Thị Hoài Th) đã làm thủ tục kê khai và đã được UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 182925 ngày 04/6/1991 tại thửa đất số 340, tờ bản đồ số 14, diện tích 480 m2 P1, huyện L (nay là thửa đất số 27, tờ bản đồ số 43 P1).

[1]. Xét Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn trả lại tài sản gắn liền với đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 P1, huyện L, thì thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm Nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về đòi lại tài sản trên đất, việc Nguyên đơn xin rút nội dung khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phản tố, yêu cầu độc lập. Nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi lại tài sản gắn liền với đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 P1, huyện L của cụ Võ Bá D là có căn cứ.

[2]. Xét Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn trả lại đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 thôn Đ1, P1, thì thấy:

- Theo lời khai của người làm chứng Võ Thị Ph1, bà Võ Thị Ph2 (bà Ph1 và bà Ph2 là em gái cụ D, cụ D1); Năm 1978 bà Ph1 và bà Ph2 ở chung trong nhà bố, mẹ (cụ Võ Bá C1, cụ Phan Thị V1) gia đình chuyển nhà ở từ Đội 21 thôn Đ1 ra ở nhà cụ D tại Đội 18 thôn Đ1, lý do chuyển nhà là do cụ Võ Bá C1, cụ Phan Thị V1 đổi nhà cho vợ chồng cụ Võ Bá D (ông D là con trai của cụ C1 và cụ V1) còn nhà ở của cụ Võ Bá C1, cụ Phan Thị V1 tại Đội 21 thôn Đ1 bán cho người khác để vợ chồng cụ Võ Bá D lấy tiền vào thành phố H5 mua nhà.

Diện tích nhà, đất ở của cụ Võ Bá C1, cụ Phan Thị V1 được Hợp tác xã thu lại giao cho người mua nhà, còn cụ Võ Bá C1, cụ Phan Thị V1 được Hợp tác xã giao đất tại nhà ở của cụ Võ Bá D.

Lời khai của bà Võ Thị Ph1 phù hợp với lời khai của cụ Võ Như H3 (nguyên Chủ nhiệm Hợp tác xã Đ1) xác nhận, sau khi vợ chồng cụ Võ Bá C1, cụ Phan Thị V1 chuyển nhà ra ở tại nhà cụ Võ Bá D thì đất nhà ở tại Đội 21 Hợp tác xã đã thu lại giao cho ông Th người mua nhà cụ Võ Bá C1; còn cụ Võ Bá C1,

cụ Phan Thị V1 được Hợp tác xã giao đất ở tại nhà cụ Võ Bá D đã chuyển đi. Như vậy, năm 1978, vợ chồng cụ Võ Bá C1 và vợ chồng cụ Võ Bá D đã trao đổi nhà ở cho nhau.

Do vậy nguồn gốc nhà đất là của cụ Võ Bá C1, cụ Phan Thị V1.

Tại phiên tòa nguyên đơn cụ Võ Bá D thừa nhận từ năm 1978 cho đến nay Nguyên đơn không thực hiện nghĩa vụ (nộp thuế) đối với diện tích đất tại số 340, tờ bản đồ số 14 thôn Đ1, P1. Hơn nữa, tại Đơn xin giao quyền sử dụng đất làm nhà ở gia đình do cụ Võ Bá D lập năm 1991 (BL 57), UBND P1, huyện L xác nhận: cụ Võ Bá D là người P1 đã thoát ly, P1 chưa cấp đất làm nhà riêng và không có nhà thừa kế tại P1. Theo lời khai của bà Võ Thị Ph1 (BL 137) thì lúc còn sống, cha bà là cụ Võ Bá C1 đã thông báo cho con, cháu trong gia đình sau này cụ qua đời thì giao nhà, đất cho một con trai là cụ Võ Bá D1 (ông Do là em ruột ông Võ Bá D) lên ở. Ông Võ Bá P quản lý, sử dụng nhà, đất nhưng cụ D cũng không khiếu nại, tranh chấp gì.

[3] Xét nguồn gốc và quá trình làm các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Võ Bá P là cháu Nội của cụ Võ Bá C1 và cụ bà Phan Thị V1 (ông P là con trai của ông Võ Bá D1, cháu gọi ông Võ Bá D bằng bác).

Tại Công văn số 115/UBND-TNMT ngày 15/01/2019 của UBND huyện L, tỉnh Quảng Bình trả lời về việc không tìm thấy hồ sơ liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Bá P tại thửa đất số 340, tờ bản đồ số 14 P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Văn phòng Quản lý Đất đai tỉnh Quảng Bình cung cấp bản sao tờ bản đồ số 43 thôn Đ1, P1, sổ mục kê địa chính và kết quả đo đạc địa chính thửa đất. Chi nhánh Văn phòng Quản lý Đất đai huyện L, tỉnh Quảng Bình không cung cấp tài liệu liên quan đến yêu cầu của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Các tài liệu do các cơ quan cung cấp thể hiện thửa 340, tờ bản đồ số 14 (nay là thửa số 27, tờ bản đồ số 43) thôn Đ1, P1 mang tên người sử dụng đất là ông Võ Bá P.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Võ Bá D về việc buộc ông Võ Bá P trả lại 490,2m² đất tại thửa số 340, tờ bản đồ số 14 (nay là thửa số 27, tờ bản đồ số 43) thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 182925 ngày 04/6/1991 của Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho ông Võ Bá P là chưa xem xét, đánh giá toàn diện về nguồn gốc cũng như quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Bá P.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng, có căn cứ để xem xét về chia thừa kế của các hàng thừa kế là các con của cụ Võ Bá C1, Phan Thị V1 (và thừa

kế thế vị nếu có).

Việc Bị đơn là ông Võ Bá P đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa được làm rõ là ông Võ Bá P được nhận chuyển nhượng hay được thừa kế tài sản từ Ông, Bà nội của mình là ông Võ Bá C1, bà Phan Thị V1 hay không. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét vấn đề này một cách triệt để nên Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, cần hủy án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của cụ Võ Bá D và cụ Trần Thị Kim L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị này không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[5] Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm để công nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn phải trả lại lô đất thửa số 340, tờ bản đồ số 14, diện tích 490 m² tại Đội 18, thôn Đ1, P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Những tài sản nào gắn liền trên đất mà bên Bị đơn không thể tháo dỡ được, thì Nguyên đơn sẽ bồi thường giá trị của phần tài sản này theo định giá.

[6] Do hủy án sơ thẩm, nên: Chi phí thẩm định tại chỗ của ông Võ Bá D (đã nộp); Và án phí dân sự sơ thẩm (nếu có), các bên đương sự hoặc một bên đương sự sẽ phải chịu khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm, Ông Võ Bá D và bà Trần Thị Kim L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Võ Bá D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0005188 ngày 21/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

- Bà Trần Thị Kim L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0005187

ngày 21/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long